

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH MANAGEMENT OF POPULATION AND FAMILY PLANNING PROGRAMS

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần:
- 1.2. Điều kiện:
- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: Dân số và phát triển, Sức khỏe sinh sản
- 1.3. Học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Lựa chọn
- 1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế công cộng
- 1.5. Số tín chỉ: 2; Số tiết: 15 (LT) + 30 (ThH) + 60 TH

2. Tóm tắt mô tả học phần:

Quản lý chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình là môn cơ sở của ngành Y tế công cộng, là cơ sở để thực hiện sứ mệnh “bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng”. Quản lý chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng của Chiến lược phát triển đất nước, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, của từng gia đình và của toàn xã hội. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình ở tuyến cơ sở. Sau học phần, sinh viên sẽ trình bày và xác định được mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lập kế hoạch, quản lý, kèm giám sát và đánh giá các hoạt của công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
O1	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm chính về chương trình dân số và KHHGĐ
O2	Hướng dẫn cho sinh viên biết cách quản lý và giám sát chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình ở tuyến cơ sở
O3	Cung cấp cho sinh viên trải nghiệm thực tế về cách quản lý chương trình dân số tại địa phương

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

Mục tiêu của học phần	CLO (CĐR học phần)
O1	[CLO1] Trình bày được các khái niệm cơ bản về quản lý chương trình dân số - KHHGĐ.
	[CLO2] Phân biệt được các nguyên tắc về quản lý nhà nước ứng dụng vào việc quản lý dân số - KHHGĐ tại địa phương
O2	[CLO3] Trình bày được các quy định về quản lý ứng dụng trong dân số - KHHGĐ
	[CLO4] Trình bày được quy trình quản lý các đối tượng KHHGĐ và hoạt động của các cộng tác viên dân số
O3	[CLO5] Trình bày kế hoạch và bảng kiểm giám sát chương trình dân số - KHHGĐ tại tuyến cơ sở
	[CLO6] Phân tích được hoạt động của chương trình dân số - KHHGĐ tại địa phương

4. Nội dung chi tiết học phần

PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 1. Những vấn đề cơ bản của quản lý, quản lý nhà nước về DS-KHHGĐ

1.1. Các khái niệm về quản lý, quản lý nhà nước về dân số, kế hoạch hóa gia đình

1.2. Các nguyên tắc, công cụ và phương pháp quản lý, quản lý nước về DS-KHHGĐ

Bài 2. Quản lý DS-KHHGĐ theo chương trình mục tiêu

2.1. Khái niệm chương trình mục tiêu

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia

2.3. Quản lý DS-KHHGĐ theo chương trình mục tiêu

Bài 3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác DS-KHHGĐ ở tuyến cơ sở

3.1. Các khái niệm cơ bản, nguyên tắc và các bước lập kế hoạch, vai trò, nhiệm vụ kế hoạch

3.2. Xác định vấn đề, mục tiêu; xác định hoạt động thực hiện mục tiêu

3.3. Báo cáo kế hoạch, kế hoạch hoạt động, ma trận logic.

3.4. Môi quan hệ giữa các cấp lập kế hoạch

3.5. Tổ chức thực hiện kế hoạch

Bài 4. Quản lý đối tượng kế hoạch hóa gia đình

4.1. Khái niệm

4.2. Phân loại và quản lý các nhóm đối tượng kế hoạch hóa gia đình

4.3. Phương thức quản lý theo các nhóm đối tượng KHHGĐ

4.4. Lập kế hoạch quản lý đối tượng KHHGD

PHẦN THỰC HÀNH

Bài 5. Thực hành: Hệ thống tổ chức DS-KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản

Bài 6. Thực hành: Tìm hiểu mô hình quản lý hoạt động của cộng tác viên DS-KHHGD

Bài 7. Thực hành: Lập kế hoạch về công tác DS-KHHGD ở tuyến cơ sở

7.1. Lập một báo cáo kế hoạch,

7.2. Lập kế hoạch hoạt động.

7.3. Lập ma trận logic.

KHHGD

Bài 8. Thực hành: Lập các bảng kiểm giám sát và đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở

Bài 9. Thực hành: Giám sát các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở

Bài 10. Thực hành: Đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở

Bài 11. Báo cáo thực hành

5. Học liệu

5.1. Giáo trình học phần

[1] Bộ Y tế - Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia Về Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản, Sức Khỏe Tình Dục Cho Vị Thành Niên, Thanh Niên Giai Đoạn 2020-2025, 2021

[2] Bộ Y tế - Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, 2016

5.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ môn Dịch tễ học, ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (2018) Dân số học Đại Cương. Lưu hành nội bộ

[4] Tổng Cục Dân số - Quỹ Dân số Liên hợp Quốc, Thống kê Dân số - KHHGD, Hà Nội, 2011, 154 t.

[5] Tổng cục Thống kê, Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, 2009; Nhà Xuất bản thống kê, Hà Nội.

[6] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Giáo trình Dân số học Cơ bản, Hà nội, 2011, 43t.

[7] John R. Weeks, Population An Introduction to Concepts and Issues, Wadworth 2012: 607.

5.3. Trang web có thể sử dụng

<https://dansohcm.gov.vn/>

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá	CDR học phần (3)	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá quá trình	Xem chi tiết ở phần quy định của học phần		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A.2.2 Bài tập nhóm (Tự luận)	1-6	30
A3. Đánh giá cuối kỳ	A.3. Tự luận/ Tiểu luận	1-8	70
Tổng cộng			100%

7. Quy định của học phần

- Sinh viên vắng mặt trong kì thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính
- Sinh viên vắng quá 10% số buổi thực hành thì bị cấm thi cuối kì, nhận điểm 0 và phải học lại học phần.
- Sinh viên hoàn thành môn học khi thỏa điều kiện:
 - Điểm tổng kết môn học $\geq 4,0$